

Số: /BC-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Thực trạng và bài học kinh nghiệm phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang nhận được Văn bản số 287/TCLN-PTR ngày 05/3/2024 của Cục Lâm nghiệp V/v chuẩn bị báo cáo tham luận tại Hội nghị “Phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn: Tiềm năng và thách thức”. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang báo cáo tham luận tình hình phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang với một số nội dung sau:

1. Đặc điểm tình hình

Bắc Giang có tổng diện tích tự nhiên là 389.559 ha, trong đó diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp là 161.177 ha, chiếm 41,4% tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Trong đó: Rừng đặc dụng 13.600,6 ha (chiếm 8,4%), rừng phòng hộ 18.509,8 ha (chiếm 11,5 %), rừng sản xuất 129.066,6 ha (chiếm 80,1%).

Bắc Giang có vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng cung cấp cho chế biến khoảng 80.000 ha; tập trung chủ yếu ở 4 huyện miền núi của tỉnh, trong đó: Sơn Động 27.000 ha, Lục Ngạn 25.000 ha, Lục Nam 15.000 ha, Yên Thế 13.000 ha; loài cây trồng chủ yếu là Keo 61.000 ha, diện tích trồng Bạch đàn 17.000 ha, còn lại là rừng Thông hoặc Muồng xen Keo. Diện tích rừng trồng được cấp chứng nhận chứng chỉ rừng quản lý rừng bền vững FSC gần 20.000 ha chủ yếu trên địa bàn các huyện Sơn Động, Lục Ngạn và Yên Thế.

Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng: Năm 2023, sản lượng khai thác đạt 1,121 triệu m³. Trong 02 tháng đầu năm 2024, khai thác đạt 103.129 m³; do là những tháng đầu năm, thời tiết không thuận lợi cho việc khai thác, việc tiêu thụ, chế biến gỗ bị ảnh hưởng; hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh diễn ra ít, người dân chủ yếu tập trung vào trồng, chăm sóc rừng. Dự kiến đến hết năm 2024 đạt khoảng 1,1 triệu m³.

Tính đến hết năm 2023 tỉnh Bắc Giang trồng được 12.662,4 ha rừng gỗ lớn; diện tích trồng rừng gỗ lớn của tỉnh năm 2024 là 1.619 ha; diện tích chuyển hoá rừng trồng gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn năm 2024 là 2.802 ha; phấn đấu đến năm 2025, toàn tỉnh có khoảng từ 16.000 ha rừng trồng gỗ lớn trở lên.

2. Thực trạng hoạt động phát triển rừng trồng gỗ lớn và chế biến gỗ

2.1. Thực trạng hoạt động phát triển rừng trồng gỗ lớn

Tính đến hết năm 2023 tỉnh Bắc Giang trồng được 12.662,4 ha rừng gỗ lớn các loại, trong đó Diện tích rừng trồng loài cây Keo là 11.604,4 ha; diện tích rừng trồng loài cây Thông là 659,89 ha; diện tích trồng Thông xen keo: 370,17 ha; diện tích trồng một số loài cây khác là 27,95 ha. Tập trung chủ yếu ở 4 huyện miền núi là Sơn Động 4.676 ha; Lục Ngạn 2.237,1 ha; Lục Nam 1.507,6 ha; Yên Thế 1.845,7 ha.

Kết quả triển khai Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 27/11/2023: Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 27/11/2023 Trồng rừng gỗ lớn, chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng trồng gỗ lớn giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu cho Sở văn bản số 3208/SNN-KL về việc triển khai trồng rừng gỗ lớn, chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng trồng gỗ lớn năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang gửi UBND các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế; các Ban quản lý rừng phòng hộ: Cẩm Sơn, Sơn Động; Ban quản lý rừng đặc dụng Tây Yên Tử. Trong đó đề nghị UBND các huyện, TP, thị xã Triển khai quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh, Kế hoạch số 64/KH-UBND của UBND tỉnh,.... đến các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, chủ rừng; tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức về vai trò, ý nghĩa và giá trị lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường của rừng trồng gỗ lớn đem lại; từ đó vận động các chủ rừng tham gia thực hiện phát triển trồng rừng gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn, tạo vùng nguyên liệu tập trung, có chất lượng cao; triển khai, vận động, tuyên truyền và hướng dẫn chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình cá nhân triển khai trồng rừng gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng trồng gỗ lớn năm 2024 và 2025 đảm bảo diện tích tối thiểu tại Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh. Đến nay các đơn vị, địa phương đã triển khai đăng ký, một số đơn vị đã triển khai lập hồ sơ thiết kế trồng rừng gỗ lớn cơ bản đảm bảo về khối lượng theo kế hoạch.

Nhìn chung, bước đầu triển khai kế hoạch trồng rừng gỗ lớn, cơ bản được các chủ rừng trên địa bàn hưởng ứng, Thông qua công tác tuyên truyền, vận động, đã nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp nên công tác đẩy mạnh mở rộng diện tích rừng trồng gỗ lớn đã có nhiều chuyển biến tích cực; ngoài các chủ rừng là tổ chức, hiện nay đã có một số chủ rừng là hộ gia đình cá nhân quan tâm, đầu tư kinh phí trồng rừng thâm canh gỗ lớn;

2.2 Thực trạng hoạt động của các cơ sở chế biến gỗ

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 992 cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản, gồm 77 cơ sở là tổ chức và 915 cơ sở là hộ gia đình, cá nhân. Nguyên liệu gỗ đưa vào sản xuất chủ yếu là gỗ rừng trồng và một số ít gỗ nhập khẩu; sản phẩm chủ yếu là ván bóc, ván dán, cốp pha, băm dăm, đồ mộc dân dụng. Ngoài phục vụ cho nhu cầu cho xây dựng và đồ gia dụng trong nước, một số

doanh nghiệp chế biến đã xuất khẩu trực tiếp sản phẩm chế biến từ gỗ là ván ép/ván dán ra nước ngoài.

Trên địa bàn tỉnh đã hình thành một số vùng chế biến gỗ theo từng loại sản phẩm, phân bố đặc trưng theo từng địa phương, như sản xuất dăm gỗ, ván bóc chủ yếu tập trung tại huyện Sơn Động, Lục Nam, Yên Thế; ván ép/ván dán chủ yếu phục vụ cho xuất khẩu tập trung tại huyện Lạng Giang; chế biến đồ thủ công mỹ nghệ tập trung tại huyện Hiệp hòa; các huyện, thành phố còn lại sản phẩm chế biến không đặc trưng cho từng địa phương mà rải rác các loại sản phẩm khác nhau như sản xuất đồ mộc, cốp pha xây dựng, băm dăm, ván bóc....

Hiện nay, toàn tỉnh có 64 cơ sở chế biến sản xuất các sản phẩm từ gỗ phục vụ cho xuất khẩu gồm có 42 tổ chức và 22 hộ gia đình cá nhân. Trong đó có 16 tổ chức xuất khẩu trực tiếp sản phẩm chế biến từ gỗ ra nước ngoài (gồm 12 tổ chức xuất khẩu ván ép, ván dán; 03 tổ chức xuất khẩu than hoa; 01 tổ chức xuất khẩu cán chôi công nghiệp). Theo thông tin doanh nghiệp cung cấp, giá trị xuất khẩu gỗ năm 2023 đạt khoảng gần 2.000 tỷ đồng;

Nhìn chung việc xuất khẩu sản phẩm chế biến từ gỗ hiện nay rất thông thoáng, thuận lợi; nhưng từ năm 2022 trở lại đây, ngành gỗ là một trong những ngành gặp nhiều khó khăn nói chung, ngành gỗ tỉnh Bắc Giang nói riêng. Khó khăn lớn nhất đối với các doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là công nghệ chế biến ván ép, ván dán còn thấp, thậm trí đã lạc hậu; cơ bản các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng công nghệ cũ của Trung Quốc do hạn chế về vốn đầu tư.

Cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh chủ yếu hình thành tự phát, quy mô sản xuất nhỏ; chưa có sự liên kết giữa các cơ sở chế biến, hoặc liên kết chuỗi từ trồng rừng, khai thác, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; chưa có sự gắn kết để phát triển của ngành chế biến gỗ.

Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm kiểm tra, hướng dẫn đối với các cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh nhằm tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách có liên quan trực tiếp đến hoạt động chế biến lâm sản để các cơ sở biết và chấp hành theo đúng quy định; tổ chức các buổi làm việc, hội nghị, hội thảo để tuyên truyền các chính sách mới về lâm nghiệp, qua đó các doanh nghiệp nắm bắt được các cơ hội phát triển công nghiệp chế biến gỗ; phối hợp với Vụ Quản lý sản xuất lâm nghiệp tổ chức lớp tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng; Hội thảo chế biến gỗ và xuất khẩu sản phẩm chế biến từ gỗ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang - Cơ hội và thách thức. Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức các buổi làm việc với đại diện một số doanh nghiệp tiêu biểu có hoạt động chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh nhằm trao đổi thông tin về tình hình phát triển chế biến gỗ, gắn kết các doanh nghiệp chế biến hợp tác cùng phát triển. Từ đó, đã giúp các doanh nghiệp nắm bắt được các chính sách,

xác định được những thuận lợi, khó khăn thách thức của việc sản xuất, chế biến, xuất khẩu sản phẩm chế biến từ gỗ của các doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang ra thị trường thế giới, nhất là thị trường các nước thuộc Liên minh Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc...

3. Những thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi:

- Vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng của Bắc Giang đã hình thành tương đối rõ rệt với khoảng 80.000 ha; đến nay đã khai thác trên 1 triệu m³ đáp ứng khoảng 80-85% nguyên liệu cho các doanh nghiệp sản xuất chế biến gỗ trên địa bàn. Công tác trồng rừng, phát triển kinh tế rừng trồng và công nghiệp chế biến gỗ của cả nước nói chung và nhất là trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nói riêng được sự quan tâm, tạo mọi điều kiện của các cấp chính quyền và các cơ quan chức năng để hỗ trợ nhân dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế.

- Việc tiêu thụ gỗ rừng trồng hiện nay rất dễ dàng, thuận lợi, giá cả ổn định; chủ rừng không phải lo tìm thị trường tiêu thụ gỗ nguyên liệu. Dự báo nhu cầu sử dụng gỗ nguyên liệu ngày càng tăng; giá cả gỗ rừng trồng ổn định, sẽ khuyến khích chủ rừng yên tâm đầu tư trồng rừng.

- Sản xuất gỗ lớn mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với trồng rừng sản xuất gỗ nhỏ thông thường khoảng gần 50%. Việc trồng rừng gỗ lớn do ít phải tác động lên diện tích đất trồng hơn sẽ làm giảm tác động đến đất đai do vậy làm giảm nguy cơ bị xói mòn do mưa, lũ so với trồng rừng gỗ nhỏ do trong quá trình trồng chăm sóc nhiều lần phải cuốc hố, xới chăm sóc nhiều hơn.

- Cơ chế chính sách trong công tác trồng, khai thác, mua, bán, vận chuyển gỗ rừng trồng hiện nay rất thông thoáng; cơ bản là chủ rừng tự quyết định từ trồng, khai thác, mua bán gỗ rừng trồng; chính sách về thuế khi xuất khẩu sản phẩm chế biến từ gỗ được ưu đãi...

- Hiện nay, Việt Nam đã ký kết Hiệp định Đối tác tự nguyện về thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản giữa Việt Nam và EU (Hiệp định VPA/FLEGT). Đây là cơ hội rất lớn cho doanh nghiệp chế biến gỗ Việt Nam nói chung và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nói riêng có thể mở rộng, ổn định thị trường xuất khẩu; tiếp cận tốt hơn với công nghệ, cải thiện năng lực quản lý, khả năng tự đổi mới của doanh nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm và cuối cùng là mang lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho doanh nghiệp chế biến gỗ và người trồng rừng.

b) Khó khăn, thách thức:

- Diện tích đất quy hoạch để trồng rừng sản xuất đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân không tập trung, quy mô nhỏ lẻ; số hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý diện tích đất lâm nghiệp nhỏ (dưới 0,5 ha) chiếm tỷ lệ khá lớn trong tổng số các chủ rừng (18.822 chủ rừng chiếm 35,08%); diện tích đất manh mún nên khó khăn cho việc sản xuất hàng hóa tập trung.

- Mức hỗ trợ của chính sách (Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ) còn thấp, đặc biệt hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất gỗ lớn, do vậy chưa khuyến khích được các chủ rừng tham gia trồng rừng gỗ lớn và chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn trên địa bàn tỉnh. Nhiều chủ rừng chưa quan tâm đúng mức bố trí phát triển trồng rừng gỗ lớn theo chỉ đạo làm cho việc phát triển diện tích trồng rừng gỗ lớn của các chủ rừng là tổ chức còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng.

- Các loài cây trồng rừng gỗ lớn chưa đang dạng, các loài cây trồng chuyển hóa gỗ nhỏ sang gỗ lớn chủ yếu vẫn là các loài Keo, Bạch đàn, chưa có nhiều mô hình trồng rừng gỗ lớn bằng cây bản địa.

- Khó khăn về vốn và tín dụng: Trồng rừng gỗ lớn có chu kỳ kinh doanh dài, trong khi thủ tục vay vốn từ các ngân hàng còn khó khăn, thời gian cho vay ngắn; các doanh nghiệp muốn vay vốn để phát triển sản xuất với công nghệ hiện đại cũng gặp nhiều khó khăn. Nhìn chung chủ rừng, các cơ sở kinh doanh chế biến gỗ chưa tiếp cận được nguồn vốn vay từ các ngân hàng.

- Chưa có sự liên kết giữa người trồng rừng và doanh nghiệp chế biến để đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định phục vụ cho công nghiệp chế biến; chưa có sự liên kết giữa các doanh nghiệp, hộ gia đình chế biến gỗ nên việc chế biến còn mang tính tự phát, dẫn tới việc phát triển công nghiệp chế biến gỗ chưa tương xứng so với tiềm năng.

- Chưa có nhà máy chế biến với công nghệ hiện đại, công suất lớn, sản xuất sản phẩm có giá trị cao cung cấp cho thị trường và xuất khẩu.

- Diện tích rừng trồng trên địa bàn tỉnh chưa có chứng chỉ quản lý rừng bền vững tương đối lớn; đây là thách thức rất lớn nếu muốn xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ gỗ vào thị trường EU.

4. Bài học kinh nghiệm

- Quá trình thực hiện cần có sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp; coi mục tiêu phát triển kinh tế đồi rừng là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy hoạch lâm nghiệp, qua đó phân định rõ cơ cấu từng loại rừng để có cơ chế quản lý, đầu tư cho phù hợp; xác định được cơ cấu, loài cây trồng phù hợp với từng địa phương.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân miền núi thay đổi nhận thức, chuyển dần từ phương thức sản xuất chỉ khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ trong rừng tự nhiên trước đây sang trồng rừng kinh tế hiệu quả kinh tế cao.

- Huy động tốt được nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa sản xuất lâm nghiệp; thực hiện việc lồng ghép cơ chế chính sách của các chương trình, dự án để tạo nguồn lực hỗ trợ người dân đầu tư cho phát triển kinh tế đồi rừng.

- Quan tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất lâm nghiệp, nhất là nâng cao chất lượng giống cây trồng thông qua việc chuyển giao các giống tiên bộ kỹ thuật sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy mô, giâm hom đưa vào sản xuất; thực hiện tốt các biện pháp quy trình kỹ thuật thâm canh rừng (cơ giới hóa khâu làm đất, chăm sóc; tía cành,...).

- Quan tâm xây dựng các mô hình trồng rừng thâm canh, mô hình chuyển hóa rừng trồng gỗ lớn có hiệu quả để cho người dân tham quan, học tập kinh nghiệm nhận rộng sản xuất.

- Thường xuyên quan tâm công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch để phát hiện những khó khăn vướng mắc để có biện pháp tháo gỡ kịp.

5. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Cục Lâm nghiệp xem xét, tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định nâng mức hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất gỗ lớn.

Đề nghị Cục Lâm nghiệp quan tâm giới thiệu các doanh nghiệp chế biến gỗ có nhu cầu tiêu thụ gỗ lớn đến đầu tư tại Bắc Giang để tạo động lực phát triển rừng trồng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh.

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang báo cáo Cục Lâm nghiệp biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Cục Lâm nghiệp;
- GD, PGD Hà Minh Quý;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Minh Quý